

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ  
Ngày: 20-02-2023  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lê Thị Hương và ông Phạm Ngọc Minh

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Kim L – Sinh năm: 1985 – Có mặt;

*Bị đơn:* ông Ngô Minh H – sinh năm: 1980 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 08-8-2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Về hôn nhân: bà và ông Ngô Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc). Thời gian gần đây, do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông H đã không còn chung sống với nhau 06 tháng nay, trong thời gian này không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: bà và ông H có hai con chung là Ngô Thị Kim T – sinh ngày: 03-7-2004, Ngô Minh T1 – Sinh ngày: 24-10-2013. Cháu T đã trưởng thành, lao động tự túc được; cháu T1 hiện tại đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Có một căn nhà cấp 4 tọa lạc tại khu phố 10 thị trấn P, N, Ninh Thuận. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

\* Bị đơn ông Ngô Minh H có yêu cầu xét xử vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 31-01-2023, ông H xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau 06 tháng nay. Theo yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông H không đồng ý.

*\* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án được tóm tắt như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn ông Ngô Minh H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; buộc bà L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn ông Ngô Minh H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ngô Minh H.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về yêu cầu Ly hôn: Xét lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim L về tình trạng hôn nhân, phù hợp với Biên bản xác minh ngày 31-01-2023 (BL số 23) của Tòa án nhân dân huyện N tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà L và ông H chung sống; phù hợp với lời khai của ông Ngô Minh H (BL 19) nên có đủ cơ sở để xác định được: nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Hiện tại không còn chung sống với nhau (06 tháng). Trong thời gian sống cách xa nhau, không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận cho bà L và ông H được ly hôn.

[2.2]. Về yêu cầu nuôi con chung: Xét bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung (cháu Ngô Minh T1) là có cơ sở bởi lẽ: từ khi sống cách xa nhau, bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T1, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Việc giao cháu T1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 khi được hỏi ý kiến. Bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn ông Ngô Minh H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Ngô Minh H.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Minh T1 – Sinh ngày: 24-10-2013 cho bà Nguyễn Thị Kim L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002738 ngày 17-10-2022, bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn P, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Huyền Trang    Phạm Ngọc Minh**

**Trần Văn Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi: 09h00', ngày 30 tháng 10 năm 2020

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hương và bà Bá Thị Thu Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Trung Luật - Sinh năm: 1978; trú tại: Đội 1, Hợp tác xã 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Bà Cao Thị Ngọc Phúc - Sinh năm: 1985; trú tại: Thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện tại: Thôn Thái Giao, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn đã được triệu tập hợp, có ý kiến vắng văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

**2. Nội dung giải quyết vụ án:**

2.1. Điều luật áp dụng: Căn cứ: khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của ông Trần Trung Luật với bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung Luật được ly hôn với anh bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thùy Dương, sinh ngày 22-5-2014 cho ông Trần Trung Luật trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Cháu Dương đang ở cùng ông Luật). Bà Cao Thị Ngọc Phúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Luật không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về án phí: Ông Trần Trung Luật phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Tòa án ông Luật đã nộp theo Biên lai tu tiền số 0006067 ngày 10-6-2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09h30' ngày 30 tháng 10 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông T1 trình bày trong thời gian chung sống ông và bà Du có mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017, trong thời gian không chung sống không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống.

